

Chợ Gạo, ngày 10 tháng 9 năm 2024

**CÔNG KHAI MỨC THU HỌC PHÍ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC
NĂM HỌC 2024-2025**

Căn cứ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 về việc quy định về mức thu học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang từ năm học 2024 – 2025;

Căn cứ Công văn số 1111/BHXX-TST ngày 24/7/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024 - 2025;

Công văn số 996/BHXX-TST ngày 02/7/2024 của Bảo hiểm xã hội tỉnh Tiền Giang về việc thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm tai nạn lao động - Bệnh nghề nghiệp từ ngày 01/7/2024;

Căn cứ vào hướng dẫn số 1469/SGDDĐT-TCHC của Sở Giáo dục và Đào tạo Tiền Giang ngày 05/8/2024 về hướng dẫn thực hiện bảo hiểm y tế học sinh, sinh viên năm học 2024 – 2025.

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Trường THPT Bình Phục Nhút mức thu học phí và các khoản thu khác như sau:

I. THU HỌC PHÍ HỌC KỲ I, NĂM HỌC 2024-2025

1. Mức thu: 66.000 đồng/tháng/hs x 4 tháng = 264.000 đồng/học sinh/học kỳ.

2. Đối tượng được miễn học phí

a) Học sinh là con liệt sĩ, học sinh là con thương binh, bệnh binh, con của những người hưởng chính sách như thương binh.

Hồ sơ gồm: Đơn miễn giảm, bản sao chứng thực giấy xác nhận liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, bản sao giấy khai sinh.

b) Học sinh bị khuyết tật. Hồ sơ gồm: Đơn miễn giảm, bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện cấp.

c) Học sinh không có nguồn nuôi dưỡng được hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng (mồ côi cả cha lẫn mẹ, ...).

Hồ sơ gồm: Đơn miễn giảm, bản sao chứng thực quyết định về việc trợ cấp xã hội của chủ tịch UBND cấp huyện.

d) Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo.

Hồ sơ gồm: Đơn miễn giảm, bản sao chứng thực giấy xác nhận hộ nghèo.

e) Học sinh là con đẻ, con nuôi hợp pháp của hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ theo qui định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016. Hồ sơ gồm: Đơn miễn giảm, bản sao chứng thực giấy chứng nhận đối tượng được hưởng chế độ miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 27/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định một số chế độ, chính sách đối với hạ sĩ quan, binh sĩ tại ngũ và văn bản hướng dẫn của Bộ Quốc phòng đối với đối tượng quy định tại khoản 7 Điều 15 Nghị này).

3. Đối tượng được giảm học phí

a) Học sinh có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ cận nghèo.

Hồ sơ gồm: Đơn miễn giảm, bản sao chứng thực giấy xác nhận hộ cận nghèo.

b) Học sinh là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

Hồ sơ gồm: Đơn miễn giảm, bản sao chứng thực sổ hưởng trợ cấp hàng tháng do BHXH cấp.

4. Đối tượng được hỗ trợ chi phí học tập:

Học sinh là con hộ nghèo, học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ không nơi nương tựa được hưởng trợ cấp hàng tháng, học sinh bị khuyết tật được hưởng trợ cấp hàng tháng.

Hồ sơ gồm:

- Đơn hỗ trợ chi phí học tập.
- Bản sao chứng thực sổ hộ nghèo còn thời hạn.
- Bản sao chứng thực quyết định về việc trợ cấp xã hội.
- Bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật do UBND cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của UBND cấp huyện.

5. Đối tượng được hỗ trợ học bổng và mua sắm đồ dùng học tập đối với người khuyết tật theo Thông tư 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013:

Học sinh bị tàn tật, khuyết tật thuộc hộ nghèo, cận nghèo.

Hồ sơ gồm: Bản sao chứng thực giấy xác nhận khuyết tật, giấy xác nhận hộ nghèo, cận nghèo.

II. THU BẢO HIỂM Y TẾ NĂM 2025:

1. Khối 10 và khối 11

- Thu 68.445/ tháng X 12 tháng = 821.340 đồng.
- Có giá trị từ ngày 01/01/2025 đến 31/12/2025.

2. Khối 12

- Thu 68.445 tháng X 9 tháng = 616. 005 đồng.
- Có giá trị từ 01/01/2025 đến 30/9/2025

3. Đối tượng học sinh miễn giảm

HSSV đã có thẻ BHYT thuộc các đối tượng được ngân sách Nhà nước (NSNN) đóng không thuộc đối tượng tham gia BHYT HSSV gồm: thân nhân sĩ quan quân đội, thân nhân Công an nhân dân, thân nhân người có công cách mạng, bảo trợ xã hội; HSSV thuộc hộ nghèo, cận nghèo, xã đảo, xã an toàn khu (Hậu Mỹ Bắc A, Hậu Mỹ

Bắc B, Tân Hưng thuộc huyện Cái Bè; Long Hưng, Hữu Đạo, Nhị Bình, Bình Trung, Long Định thuộc huyện Châu Thành; Mỹ Phong, Đạo Thạnh thuộc thành phố Mỹ Tho; Long Tiên, 4 Cầm Sơn thuộc huyện Cai Lậy; Mỹ Hạnh Đông, Tân Phú thuộc thị xã Cai Lậy; Hưng Thạnh thuộc huyện Tân Phước).

III. Thu tiền dịch vụ sổ liên lạc điện tử (VNPT): 80.000đ/học sinh/năm(ngoại mạng),50.000 đ/hs/năm (nội mạng) (vận động)

IV. Thu tiền Hội phí năm 2024-2025: thấp nhất 50.000 đ/học sinh/năm (vận động)

- Giảm 50% đối với 2 anh chị em học chung trường.

V. BẢO HIỂM TAI NẠN HỌC SINH: 200.000 đ/hs/năm.

- Miễn phí cho đối tượng học sinh là con thương binh, liệt sĩ (Bản sao thẻ thương binh, liệt sĩ có xác nhận của nhà Trường).

- Giảm 100% phí bảo hiểm đối với đối tượng học sinh hộ nghèo. Giảm 50% con hộ cận nghèo, con của các chiến sĩ đang làm nhiệm vụ ngoài biển đảo và học sinh mồ côi cả cha và mẹ trên cơ sở học sinh có bản xác nhận của chính quyền hoặc nhà trường nơi học sinh đang theo học (Bản sao giấy chứng nhận hộ nghèo năm 2024 có xác nhận của Trường).

VI. HÌNH THỨC THU

1. Bảo hiểm Y tế học sinh: thu tiền mặt.

2. Bảo hiểm tai nạn học sinh: giáo viên thu hộ và nộp lại cho thủ quỹ Trường.

3. Học phí: thu tiền mặt.

4. Sổ liên lạc điện tử: giáo viên thu và nộp lại cho thủ quỹ Trường.

5. Hội phí: giáo viên thu hộ và nộp lại cho thủ quỹ Trường./.

Nơi nhận:

- Giáo viên chủ nhiệm các khối lớp;

-Cha (mẹ) học sinh Trường THPT Bình Phục Nhứt;

- Lưu: KT

